

Số: 52/2023/QĐST-DS

Duyên H, ngày 23 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ biên bản hòa giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 47/2022/TLST-DS ngày 01 tháng 11 năm 2022;

XÉT THẤY:

Sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện. Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành và không có đương sự nào thay đổi ý kiến hay có yêu cầu khác về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn O, sinh năm 1973. Địa chỉ: ấp Long Kh, xã Long Kh, huyện Duyên H, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Ông Ngô Tuấn Kh, sinh năm 1983. Địa chỉ: khóm 5, thị trấn Long Th, huyện Duyên H, tỉnh Trà Vinh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Tiểu Dự án Bồi thường giải phóng mặt bằng, Dự án đầu tư xây dựng công trình luồng tàu có trọng tải lớn vào Sông Hậu (giai đoạn 1), thuộc Sở Giao thông vận tải Trà Vinh. Địa chỉ:

Bà Lê thị Ngọc H, sinh năm 1983. Địa chỉ: khóm 5, thị trấn Long Th, huyện Duyên H, tỉnh Trà Vinh.

Ông Lê Minh Ch, sinh năm 1950. Địa chỉ: khóm 5, thị trấn Long Th, huyện Duyên H, tỉnh Trà Vinh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

(1) Căn cứ vào Sơ đồ khu đất của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Duyên H, kèm theo Công văn số 377/CNHDH ngày 09/8/2023 thể hiện: Hiện trạng thửa đất 508, tờ bản đồ số 4, tọa lạc ấp Long Kh, xã Long Kh, huyện Duyên H, tỉnh Trà Vinh, có tổng diện tích 32.962,1m² so với giấy chứng nhận QSD đất UBND huyện Duyên H cấp ngày 25/4/2005, diện tích 31.450,0m² là tăng 1.512,1m² (do chênh lệch 02 tài liệu đo đạc). Đồng thời được ký hiệu (A) = 729,4m²; (B) = 124,8m²; (C) = 854,1m²; (D) = 463,0m²; (E) = 30.780,3m²;

(2) Ông Nguyễn Văn O và ông Ngô Tuấn Kh, bà Lê Thị Ngọc H và ông Lê Minh Ch thống nhất thỏa thuận :

+ Đối với phần ký hiệu (A) = 729,4m² ông Kh và bà H đồng ý ký các thủ tục, giấy tờ liên quan thu hồi, để cho ông O được nhận tiền bồi hoàn từ Hội đồng bồi hoàn (giai đoạn 1), với số tiền bằng 99.256.000 đồng theo yêu cầu khởi kiện của ông O và ông Ch không phản đối.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án (tất cả các khoản tiền) theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

+ Đối với phần ký hiệu (E) = 30.780,3m² là diện tích hiện trạng sử dụng, ông Ch đồng ý cho ông Kh và bà H tiếp tục sử dụng như hiện trạng theo yêu cầu phân tố của ông Kh về việc giao đủ diện tích đất đã nhận chuyển nhượng thửa 508 theo giấy chứng nhận QSD đất và ông O không phản đối.

+ Đối với phần ký hiệu (B) = 124,8m² ông Kh và bà H đồng ý ký các thủ tục, giấy tờ liên quan thu hồi, để cho ông Ch được nhận tiền bồi hoàn từ Hội đồng bồi hoàn (giai đoạn 1) và ông O không phản đối. Nhưng phần này do đương sự cho rằng không tranh chấp, không có đơn yêu cầu khởi kiện hoặc phân tố hoặc độc lập và Tòa án chưa thụ lý, nên Tòa án không giải quyết chung trong cùng vụ án (mà chỉ ghi nhận để biết).

+ Đối với phần ký hiệu (C) = 854,1m² và phần (D) = 463,0m² ông Ch đồng ý cho ông Kh và bà H được nhận tiền bồi hoàn từ Hội đồng bồi hoàn (giai đoạn 2) và ông O không phản đối. Sau khi nhận được tiền bồi hoàn, thì ông Kh và bà H thống nhất đồng ý giao lại cho ông Ch số tiền bồi hoàn tương ứng với diện tích 209,3m² (là phần đất tăng so với giấy chứng nhận QSD đất cấp cho ông Kh và bà H, diện tích 31.450,0m² mà các bên đã tự thỏa thuận với nhau). Nhưng phần này do đương sự cho rằng không tranh chấp, không có đơn yêu cầu khởi kiện hoặc phân tố hoặc độc lập và Tòa án chưa thụ lý, nên Tòa án không giải quyết chung trong cùng vụ án (mà chỉ ghi nhận để biết).

(Đương sự có quyền, nghĩa vụ điều chỉnh giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa 508, tờ bản đồ 4, toạ lạc ấp Long Kh, xã Long Kh, huyện Duyên H, tỉnh Trà Vinh, thể hiện tại Sơ đồ khu đất của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Duyên H, kèm theo Công văn số 377/CNHDH ngày 09/8/2023 theo quy định của pháp luật)

Về án phí : Ông Nguyễn Văn O đồng ý chịu toàn bộ tiền án phí có giá ngạch 2.481.400 đồng, đối với yêu cầu khởi kiện được hòa giải thành và được trừ vào tiền tạm ứng ông O đã nộp 2.481.400 đồng, theo biên lai thu tiền số : 0012333 ngày 27/10/2022 tại Chi cục Thi hành án huyện Duyên H, ông O đã nộp đủ tiền án phí nên không phải nộp tiếp.

Ông Ngô Tuấn Kh đồng ý chịu toàn bộ tiền án phí không có giá ngạch 300.000 đồng, đối với yêu cầu phản tố được hòa giải thành và được trừ vào tiền tạm ứng ông Kh đã nộp 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền số : 0016036 ngày 14/8/2023 tại Chi cục Thi hành án huyện tại chi cục Thi hành án huyện Duyên H, ông Kh đã nộp đủ tiền án phí nên không phải nộp tiếp.

Về chi phí tố tụng :

Ông Nguyễn Văn O đồng ý chịu chi phí tố tụng 750.000 đồng (tương ứng với diện tích 729,4m² thửa 508, thu hồi ở giai đoạn 1) và được trừ vào tiền tạm ứng ông O đã nộp 5.000.000 đồng, theo phiếu thu tại Tòa án huyện Duyên H, tỉnh Trà Vinh, trả lại ông O tiền tạm ứng chi phí tố tụng 4.250.000 đồng tại Tòa án nhân dân huyện Duyên H, tỉnh Trà Vinh.

Ông Ngô Tuấn Kh và ông Lê Minh Ch mỗi người đồng ý chịu chi phí tố tụng 1.250.000 đồng ($2.500.000\text{đ}/2=1.250.000\text{đ}$) và được trừ vào tiền tạm ứng ông Kh đã nộp 1.250.000 đồng, ông Ch đã nộp 1.250.000 đồng (do bà Lê Thị Ngọc H nộp thay), theo phiếu thu tại Tòa án huyện Duyên H, tỉnh Trà Vinh, ông Kh và ông Ch đã nộp đủ nên không phải nộp tiếp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKS.ND Duyên H;
- Chi cục THADS Duyên H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ)
Kim Thị Hồng Nga